| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 738 /QĐ-UBND | *Sóc Trăng, ngày 20 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, kéo dài đường Trần Quang Khải, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 – 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 534/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/3/2020).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (gọi tắt là hệ số) và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, kéo dài đường Trần Quang Khải, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Vị trí và diện tích đất thu hồi:

1.1. Vị trí đất thu hồi: Tại Phường 2 và Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Diện tích dự kiến thu hồi: Khoảng 13,73 ha.

2. Giá đất cụ thể và hệ số:

2.1. Đất ở tại đô thị:

| STT | Đặc điểm | Phạm vi thâm hậu | Đơn giá (đồng/$m^2$) | Hệ số |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tiếp giáp đường Sương Nguyệt Anh - đoạn từ đập thủy lợi Phường 7 đến kênh 3/2 (đường Dương Kỳ Hiệp) | 30 mét đầu tính từ mép lộ giới | 5.244.400 | 6,556 |
| | | Từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới | 2.622.200 | 6,556 |
| 2 | Tiếp giáp hẻm 94 của đường Sương Nguyệt Anh (hẻm có độ rộng từ 2 mét đến 4 mét) | 30 mét đầu tính từ mép lộ giới | 2.097.500 | 8,390 |
| | | Từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới | 1.049.000 | 4,196 |
| 3 | Tiếp giáp đường đất cặp kênh thủy lợi | 30 mét đầu tính từ mép lộ giới | 1.686.000 | 6,744 |
| | | Từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới | 843.000 | 3,372 |

2.2. Đất nông nghiệp:

| STT | Đặc điểm | Phạm vi thâm hậu | Đơn giá (đồng/$m^2$) | Hệ số |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tiếp giáp tuyến tránh thành phố Sóc Trăng của Quốc lộ 1A - đoạn từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giáp ranh Phường 10 | 30 mét đầu tính từ mép lộ giới | 1.035.000 | 3,450 |
| | | Từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới | 518.000 | 3,453 |
| 2 | Tiếp giáp đường Sương Nguyệt Anh - đoạn từ đập thủy lợi Phường 7 đến kênh 3/2 (đường Dương Kỳ Hiệp) | 30 mét đầu tính từ mép lộ giới | 765.000 | 6,375 |
| | | Từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới | 383.000 | 5,471 |
| 3 | Tiếp giáp hẻm 94 của đường Sương Nguyệt Anh (hẻm có độ rộng từ 2 mét đến 4 mét) | 30 mét đầu tính từ mép lộ giới | 548.000 | 7,829 |
| | | Từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới | 327.000 | 4,671 |
| 4 | Tiếp giáp đường đất cặp kênh thủy lợi có độ rộng dưới 2 mét | Áp dụng cho toàn bộ diện tích thửa đất | 351.000 | 5,014 |
| 5 | Tiếp giáp đường đất cặp kênh thủy lợi tại kênh 16 mét (có độ rộng trên 2 mét) | Áp dụng cho toàn bộ diện tích thửa đất | 404.000 | 5,771 |
| 6 | Không tiếp giáp đường (thửa đất có vị trí còn lại) | Áp dụng cho toàn bộ diện tích thửa đất | 327.000 | 4,671 |

**Điều 2.** Căn cứ hệ số và giá đất cụ thể được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm phối hợp Ban Quản lý dự án 2 triển khai các thủ tục tiếp theo để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, kéo dài đường Trần Quang Khải, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, kéo dài đường Trần Quang Khải, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Phòng TN&MT TPST;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hiểu**